TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 TỈNH QUẢNG NGÃI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2025/QĐST - HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2025/TLST – HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, nợ chung"* giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh A N, sinh năm: 19xx

Địa chỉ: Thôn x, xã ĐK, tỉnh Quảng Ng

- *Bị đơn*: Chị Y Đ, sinh năm: 19xx

Địa chỉ: Thôn x, xã Đ K, tỉnh Quảng Ng

- *Tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Kon Rẫy. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá Ph– Giám đốc. Địa chỉ: Thôn 01, xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh A N và chị Y Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:*

Anh A N và chị Y Đ thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cho chị Y Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Y L, sinh ngày 20/6/2012 và A Lộc Đậu, sinh ngày 15/01/2018 đến khi các con đều đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh A N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/hai con/tháng.

Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 12/2025 cho đến khi hai con đều đủ 18 tuổi.

Anh A N có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết anh A N được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Anh A N và chị Y Đ không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về khoản nợ:* Anh A N và chị Y Đ thống nhất thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận vào Quyết định, cụ thể như sau:

+ Anh A N có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Kon Rẫy số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc và tiền lãi phát sinh khi đến hạn thanh toán theo khế ước vay 6600000719482699 ngày 15/01/2021.

+ Chị Y Đ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Kon Rẫy số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc và tiền lãi phát sinh khi đến hạn thanh toán theo khế ước vay 6600000719482699 ngày 15/01/2021.

Phương thức và thời hạn trả nợ theo các giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và khế ước vay vốn được ký kết giữa Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Kon Rẫy với chị Y Đ.

- *Về án phí*:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh A N và chị Y Đ mỗi người nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, anh A N nhận nộp thay cho chị Y Đ. Tổng cộng anh A N nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh A N chịu án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng cộng anh A N phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con và tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh A N đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001810 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 10;
- THA DS tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS Khu vực 10;
- UBND xã Đăk Kôi;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Đăng Lễ